

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST  
Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Xuân Đào - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Cán bộ nghỉ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Quốc P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 27/08/1981, tại P. Nơi ĐKKHKT: Khu 13, xã L, huyện H, tỉnh P; Nơi ở hiện tại: Tổ 57, Phường Minh P, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND: 131238810 Nơi cấp: Công an tỉnh P; Bố đẻ: Đinh Bá H (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người; bị cáo là thứ 3; Vợ: Trần Thị Kim N, sinh năm: 1986; Con: Có 02 con ( lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Minh P, thành phố V, tỉnh P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Tổng Xuân H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày: 07/5/1976, tại P; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phố T, phường D, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND: 131365659 Nơi cấp: Công an tỉnh P; Bố đẻ: Tổng Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; Anh chị em ruột: Có

04 người, bị cáo là thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; Con: Có 02 con ( lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường D, thành phố V, tỉnh P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04 ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Hán Quang C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1984 tại P; Nơi ĐKKTT: Tổ 32, phường Dữu Lâu, thành phố V, tỉnh P; Nơi ở hiện tại: Khu 4, xã G, huyện P, tỉnh P; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND:131541877 Nơi cấp: Công an tỉnh P; Bố đẻ: Hán Văn P, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Hán Thị TH, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hán Thị H, sinh năm 1984; Con: có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường D, thành phố V, tỉnh P theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

\* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị M, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu N Tiến, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu N Tiến, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1971; Địa chỉ: khu 4, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 2 năm 2015 và 2016, Đinh Quốc P, sinh năm 1981 là điều dưỡng KH truyền nhiễm Bệnh viện đa KH tỉnh P; Tống Xuân H, sinh năm: 1976 là điều dưỡng KH Nội tổng hợp Bệnh viện đa KH tỉnh P; Hán Quang C, sinh năm: 1980- là cán bộ Phòng kế hoạch tổng hợp Bệnh viện đa KH tỉnh P, đã cùng nhau làm giả bệnh án suy tim độ III cho Đặng Thị M, sinh năm 1972, nơi ĐKKTT: Khu N Tiến, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh P; Hoàng Thị Kim H, sinh năm 197, nơi ĐKKTT: Khu 4, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh P và Nguyễn Thành N, sinh năm 1992, nơi ĐKKTT: Khu N Tiến, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh. Cụ thể:

### **1. Hành vi làm giả bệnh án cho Đặng Thị M:**

Cuối năm 2015, Đặng Thị M bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 05 năm tù giam về tội Chứa mại dâm theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 215/2015/HSST ngày 24/12/2015. Ngày 29/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố V ra Quyết định ủy thác thi hành án đối với Đặng Thị M cho Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh. Ngày 03/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số: 03/2016/QĐ-CA đối với M. Qua tìm hiểu, M biết để được hoãn thi hành pH mắc bệnh hiểm nghèo đang điều trị. Do muốn hoãn thi hành án nên vào tháng 11 năm 2015, thông qua mối quan hệ quen biết với Đinh Quốc P- lúc này P đang làm điều dưỡng tại KH truyền nhiễm Bệnh Viện đa KH tỉnh P, M đã nhờ P làm cho M bệnh án suy tim độ III. P hỏi M làm bệnh án suy tim để làm gì thì M nói dối P là để hưởng bảo hiểm. P đồng ý. Để làm được bệnh án cho M, P đã nhờ Tống Xuân H- là điều dưỡng KH Nội tổng hợp Bệnh viện đa KH tỉnh P, làm thủ tục nhập viện cho M vào viện điều trị với chẩn đoán: Viêm phế quản, viêm đa khớp. Đến khi M ra viện, P nhờ H viết thêm chữ "Suy tim" vào phần "Chẩn đoán" trong giấy ra Viện của M. Do nể P là đồng nghiệp nên H đồng ý. H đã tự đánh máy giấy ra viện có thêm chữ suy tim vào mục chẩn đoán và giả chữ ký của bác sỹ điều trị là Lê Thị Anh Đào sau đó đưa cho P đi trình ký ban giám đốc Bệnh viện. Sau khi có giấy ra viện, P mượn H bệnh án của M rồi cầm đến gặp Hán Quang C- là cán bộ phòng kế hoạch tổng hợp Bệnh viện đa KH tỉnh P nhờ C trích sao tóm tắt bệnh án của M. P nhờ C đánh thêm chữ "Suy tim độ III" vào phần "Chẩn đoán" trong trích sao tóm tắt bệnh án của M. Mặc dù biết trong bệnh án M không bị suy tim nhưng vì nể nang P là đồng nghiệp nên C đã đồng ý. Khi đánh máy trích sao tóm tắt bệnh án của M, C đã thêm chữ suy tim độ III vào mục chẩn đoán và không vào sổ theo dõi trích sao tóm tắt bệnh án của Phòng mà tự điền số, đem đi trình ký và đưa cho P. P cầm giấy ra viện và trích sao bệnh án của M có chẩn đoán suy tim độ III, có chữ ký của bác sỹ điều trị và có dấu đỏ của Bệnh viện đa KH tỉnh P đưa cho M. M cầm giấy ra viện, trích sao tóm tắt bệnh án và đơn đến Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh nộp để xin hoãn thi hành án. Ngày 04/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh đã ra Quyết định hoãn thi hành án phạt tù số: 01/2016/QĐ-CA với thời hạn 12 tháng đối với M với lý do người pH chấp hành án đang điều trị suy tim độ III.

## **2. Hành vi làm giả bệnh án cho Nguyễn Thành N:**

Cuối năm 2015, Nguyễn Thành N bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 năm tù giam về tội Chứa mại dâm theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 215/2015/HSST ngày 24/12/2015. Ngày 29/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố V ra Quyết định ủy thác thi hành án đối với Nguyễn Thành N cho Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh. Ngày 03/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh đã ra Quyết định thi hành án phạt tù số: 02/2016/QĐ-CA đối với N. Vào khoảng tháng 02 năm 2016, để lo cho cháu mình là Nguyễn Thành N được hoãn thi hành án, Đặng Thị M đã nhờ Đinh Quốc P làm bệnh án suy tim độ III cho N. P đồng ý. Để làm được bệnh án cho N, P đã nhờ Tống Xuân H làm thủ tục nhập viện cho N vào viện điều trị với chẩn đoán: Viêm phế quản. Đến khi N ra viện, P nhờ H viết thêm chữ "Suy tim" vào phần "Chẩn đoán" trong giấy ra Viện của N. Do nể P là đồng nghiệp nên H đồng ý. H đã tự đánh máy giấy ra viện có thêm chữ suy tim vào mục chẩn đoán và giả chữ ký của bác sỹ trưởng KH điều trị là Lê Ngọc Tuy sau đó đưa cho P đi trình ký Ban giám đốc bệnh

viện. Sau khi có giấy ra viện, P mượn H bệnh án của N rồi cầm đến gặp Hán Quang C nhờ C trích sao tóm tắt bệnh án của N. P nhờ C đánh thêm chữ "Suy tim độ III" vào phần "Chẩn đoán" trong trích sao tóm tắt bệnh án của N. Mặc dù biết trong bệnh án không chẩn đoán N bị suy tim nhưng vì nể nang P là đồng nghiệp nên C đã đồng ý. Khi đánh máy trích sao tóm tắt bệnh án của N, C đã thêm chữ suy tim độ III vào mục chẩn đoán và không vào sổ theo dõi trích sao tóm tắt bệnh án của Phòng mà tự điền số, đem đi trình ký và đưa cho P. P cầm giấy ra viện và trích sao bệnh án của có chẩn đoán suy tim độ III, có chữ ký của bác sỹ điều trị và có dấu đỏ của Bệnh viện đa KH tỉnh P đưa cho M. M cầm giấy ra viện, trích sao tóm tắt bệnh án của N và đơn xin hoãn thi hành án do N ký đến Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh nộp để xin hoãn thi hành án cho N. Ngày 04/02/2016, TAND huyện Phù Ninh ra Quyết định hoãn thi hành án phạt tù số: 02/2016/QĐ-CA với thời hạn hoãn là 12 tháng đối với N với lý do đang điều trị suy tim độ III.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Thị M và Đinh Quốc P khai nhận: Sau khi P làm hồ sơ bệnh án suy tim độ III cho M và N xong, M có mời P một buổi hát Karaoke miễn phí tại quán của M.

### **3. Hành vi làm giả bệnh án cho Hoàng Thị Kim H:**

Cũng trong năm 2015, Hoàng Thị Kim H phạm tội đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt 08 tháng 17 ngày tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2015/HSST ngày 27/4/2015. Thông qua Đặng Thị M, H biết muốn được miễn thi hành án thì PH có hồ sơ bệnh án bệnh hiểm nghèo cụ thể như suy tim độ III. M đã giới thiệu H cho Đinh Quốc P. H xuống gặp P tại bệnh viện đa KH tỉnh P và nhờ P làm cho H bệnh án suy tim độ III giống của Đặng Thị M. P đồng ý. Để làm được bệnh án cho H, P đã nhờ Tống Xuân H làm thủ tục nhập viện cho H vào viện điều trị với chẩn đoán: Viêm phế quản. Đến khi H ra viện, P nhờ H viết thêm chữ "Suy tim" vào phần "Chẩn đoán" trong giấy ra Viện của H. Do nể P là đồng nghiệp nên H đồng ý. H đã tự đánh máy giấy ra viện có thêm chữ suy tim vào mục chẩn đoán và giả chữ ký của bác sỹ điều trị là Lê Thị Bích Thủy sau đó đưa cho P đi trình ký Ban giám đốc bệnh viện. Sau khi có giấy ra viện, P mượn H bệnh án của H rồi cầm đến gặp Hán Quang C nhờ C trích sao tóm tắt bệnh án của H. P nhờ C đánh thêm chữ "Suy tim độ III" vào phần "Chẩn đoán" trong trích sao tóm tắt bệnh án của H. Mặc dù biết trong bệnh án không chẩn đoán H bị suy tim nhưng vì nể nang P là đồng nghiệp nên C đã đồng ý. Khi đánh máy trích sao tóm tắt bệnh án của H, C đã thêm chữ suy tim độ III vào mục chẩn đoán và không vào sổ theo dõi trích sao tóm tắt bệnh án của Phòng mà tự điền số, đem đi trình ký và đưa cho P. P cầm giấy ra viện và trích sao bệnh án có chẩn đoán suy tim độ III, có chữ ký của bác sỹ điều trị và có dấu đỏ của Bệnh viện đa KH tỉnh P đưa cho H. H đã sử dụng giấy ra viện, trích sao tóm tắt bệnh án này để nộp đơn xin miễn thi hành án. Ngày 29/4/2016, TAND tỉnh P ra Quyết định số: 03/2016/QĐ-TA về miễn chấp hành án hình phạt tù đối với bị án Hoàng Thị Kim H với lý do: Suy tim độ III đang điều trị tại bệnh viện đa KH tỉnh P.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị Kim H khai đã đưa cho Đinh Quốc P 50.000.000 đồng để nhờ P làm hồ sơ bệnh án suy tim độ III cho mình. Tuy nhiên P

không thừa nhận, bản thân H không đưa ra căn cứ nào để chứng minh việc này do vậy không có cơ sở kết luận P đã nhận tiền của H.

Ngày 04/04/2017, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định sức khỏe đối với Hoàng Thị Kim H, Đặng Thị M, Nguyễn Thành N. Tại các Bản kết luận giám định số 61, 62 và 66 đều cùng ngày 10/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh P có kết luận: Hoàng Thị Kim H, Đặng Thị M, Nguyễn Thành N sức khỏe bình thường, không mắc bệnh lý suy tim.

Kết quả kiểm tra các tài liệu có trong hồ sơ bệnh án nội KH mã số 180522 ngày 17/3/2016 của bệnh nhân Hoàng Thị Kim H; Bệnh án nội KH mã số 134295 ngày 30/11/2015 của bệnh nhân Đặng Thị M; Bệnh án nội KH mã số 276890 ngày 18/01/2016 của bệnh nhân Nguyễn Thành N xác định: Cả 3 bệnh án của M, H, N đều chẩn đoán: M, H, N bị bệnh viêm phế quản.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P về điều kiện được hoãn, miễn thi hành án phạt tù của Đặng Thị M, Nguyễn Thành N và Hoàng Thị Kim H, Tòa án nhân dân tỉnh P đã ra Quyết định hủy bỏ các Quyết định hoãn thi hành án phạt tù đối với Nguyễn Thành N và Quyết định miễn chấp hành án phạt tù đối với Hoàng Thị Kim H. Hoàng Thị Kim H đã chấp hành xong bản án và ra trại ngày 16/02/2018. Nguyễn Thành N đã đi chấp hành án xong ra trại tháng vào tháng 5/2019. Riêng Đặng Thị M vẫn chưa đi thành án vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Ngày 06/09/2021, Cơ quan điều tra đã có công văn số 1348 yêu cầu bệnh viện Đa KH tỉnh P cung cấp trích sao tóm tắt bệnh án của Hoàng Thị Kim H, Đặng Thị M và Nguyễn Thành N. Ngày 24/09/2021, Bệnh viện đa KH tỉnh P có công văn số 1707 trả lời: Hiện tại bệnh viện không tìm thấy bản lưu trích sao tóm tắt bệnh án của Hoàng Thị Kim H, Đặng Thị M và Nguyễn Thành N.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được bản gốc giấy ra viện và trích sao tóm tắt bệnh án của Hoàng Thị Kim H; Bản sao giấy ra viện, trích sao tóm tắt bệnh án của Nguyễn Thành N và Đặng Thị M. Ngày 14/12/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định giấy ra viện (bản gốc) của Hoàng Thị Kim H và giấy ra viện (bản sao) của Nguyễn Thành N và Đặng Thị M. Tại Bản kết luận giám định số 1410/KLGD- PC09 ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P đã kết luận:

- Chữ ký đứng tên Lê Thị Bích Thủy dưới mục “TRƯỞNG KH ĐIỀU TRỊ” trên “Giấy ra viện” so với mẫu chữ ký đứng tên Lê Thị Bích Thủy trên bản “Chữ ký và dấu chức danh của bác sỹ: Lê Thị Bích Thủy” không pH do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Lê Thị Anh Đào và Lê Ngọc Tuy dưới mục “TRƯỞNG KH ĐIỀU TRỊ” trên “giấy ra viện” là chữ ký photocopy nên không tiến hành giám định.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định trích sao tóm tắt bệnh án (bản gốc) của Hoàng Thị Kim H. Tại Bản kết luận giám định số 44/ KLGD- PC09 ngày 29/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P đã kết luận: Chữ ký đứng tên Hán Quang C và các chữ “Hán Quang C” dưới mục “Cán bộ sao HSBA” trên “Trích sao tóm tắt bệnh án” so với chữ ký đứng tên Hán Quang C và

*các chữ “Hán Quang C” trên “Bản báo cáo; Bản tự khai” đứng tên Hán Quang C do cùng một người ký và viết ra.*

Ngày 05/01/2022, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định giấy ra viện ( bản gốc) của Hoàng Thị Kim H. Ngày 19/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P đã có kết luận giám định số:183, kết luận: *“Chữ ký dưới mục “trưởng kH điều trị” trên “giấy ra viện” so với chữ ký đứng tên Tống Xuân H dưới mục “ Người viết tự khai”; Ngày 04/11/2021 trên 02 “ Bản tự khai” là chữ ký khác dạng nên không đủ cơ sở kết luận có pH do cùng một người ký ra hay không”.*

Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C xác định: Tất cả các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị.

Cáo trạng số:13 /CT-VKSPT- P1 , ngày 26 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố các bị can Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C có lý lịch nêu về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C phạm tội “Giả mạo trong công tác”

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 284 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Quốc P cho Ủy ban nhân dân phường Minh P, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Đinh Quốc P có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Minh P, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Tống Xuân H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tống Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Tống Xuân H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường D, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hán Quang C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hán Quang C cho Ủy ban nhân dân xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Hán Quang C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung:

Cấm các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C đảm nhiệm công việc liên quan đến y tế trong thời hạn từ 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C. Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của của các bị cáo khác, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Trong 2 năm 2015 và 2016, Đinh Quốc P và Tống Xuân H đều là điều dưỡng viên, Hán Quang C là cán bộ Phòng kế hoạch tổng hợp Bệnh viện đa kH tỉnh P, mặc dù biết Đặng Thị M, Nguyễn Thành N và Hoàng Thị Kim H không bị bệnh suy tim độ III song do nể nang bạn bè, đồng nghiệp đã lợi dụng công việc mình được giao để làm giả hồ sơ bệnh án suy tim độ III cho M, N và H.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C đã phạm vào tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Hành vi của các bị cáo gây dư luận xấu trong quần

chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần pH xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo pH biết tuân thủ pháp luật.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Xét nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và động cơ cá nhân khác có bị cáo vì nể nang bạn bè, có bị cáo vì nể nang đồng nghiệp mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Đinh Quốc P: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố đẻ của bị cáo là ông Đinh Bá Hiến đã có thành tích khi tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước. Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa xã L, huyện H, tỉnh P nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

+ Đối với bị cáo Tống Xuân H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình công tác tại Bệnh viện đa KH tỉnh P, bị cáo đã có thành tích được Giám đốc sở y tế tỉnh tặng Giấy khen. Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa phường D, thành phố V, tỉnh P nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

+ Đối với bị cáo Hán Quang C: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố đẻ của bị cáo là ông Hán Quang Phúc là cán bộ công an về hưu có nhiều thành tích trong công tác được tặng nhiều huân huy chương và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh P nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã được khắc phục. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho các bị cáo được cải tạo tại địa P dưới sự giám sát của chính quyền địa P cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội đồng thời thể hiện đường lối xét xử và chính sách KHn hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:



Căn cứ khoản 5 Điều 284 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét thấy cần cấm các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C đảm nhiệm công việc liên quan đến y tế trong thời hạn từ 02 năm đến 03 năm kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Đối với Đặng Thị M, Hoàng Thị Kim H, Nguyễn Thành N là những người không bị suy tim độ III nhưng đã nhờ bị can Đinh Quốc P làm hồ sơ bệnh án suy tim độ III để xin hoãn, miễn thi hành án. Tuy nhiên sau khi có kết quả điều tra của Cơ quan điều tra về điều kiện được hoãn, miễn thi hành án phạt tù của Đặng Thị M, Nguyễn Thành N và Hoàng Thị Kim H, Tòa án nhân dân tỉnh P đã ra Quyết định hủy bỏ các Quyết định hoãn thi hành phạt tù đối với Nguyễn Thành N và Quyết định miễn chấp hành án phạt tù đối với Hoàng Thị Kim H. Hoàng Thị Kim H và Nguyễn Thành N đã chấp hành án xong; Đặng Thị M vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đang hoãn thi hành. Xét thấy hành vi sử dụng bệnh án suy tim độ III để xin hoãn, miễn thi hành án của H, N và M chưa đến mức pH bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi: Sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Quốc P, Tống Xuân H, Hán Quang C phạm tội “Giả mạo trong công tác”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 284 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Quốc P cho Ủy ban nhân dân phường Minh P, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Đinh Quốc P có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Minh P, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Tổng Xuân H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tổng Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Tổng Xuân H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường D, thành phố V, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hán Quang C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hán Quang C cho Ủy ban nhân dân xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Hán Quang C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 284 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cấm các bị cáo Đinh Quốc P, Tổng Xuân H, Hán Quang C đảm nhiệm công việc liên quan đến y tế trong thời hạn 03(Ba) năm kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Quốc P, Tổng Xuân H, Hán Quang C. Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC01 - CA tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THA Dân sự, hình sự;
- Các bị cáo
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**Tạ Văn Thành**